TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Quang Hưng;

Bà Đàm Thiếu Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1992, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Nguyễn Thị L; vợ Hoàng Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Bà Chu Bích Thu – Trợ giúp viên thực hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại Ủy ban nhân dân xã Đ:

Người đại diện bị hại theo giấy ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 19/4/2022: Ông Nguyễn Công C, Chức vụ: Công chức địa chính xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn,có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hoàng Văn N, sinh 1964, có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh L.

- *Người làm chứng:*

Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1987, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ cuối tháng 12 năm 2021, Hoàng Văn T (sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh L) đem 01 máy cưa cầm tay màu vàng, nhãn hiệu YATAKACS3991 và 01 dao tông đến khu rừng Pàn Bẳn Bia chặt phá những cây gỗ tự nhiên mọc trên thửa đất rừng số 203, lô 30, khoảnh 11, tiểu khu 75, thôn P, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn (tờ số 3 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Đ) thôn P, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thuộc quyền quản lý và sử dụng của Ủy ban nhân dân xã Đ, bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi dùng máy cưa và dao, phát trái phép toàn bộ các cây rừng tự nhiên trên đất là rừng sản xuất khoảng 10 ngày thì xong, sau đó khoảng 06 ngày sau Tuấn đi dọn đốt thực bì thì bị Kiểm lâm viên bắt quả tang với mục đích lấy đất trồng cây keo và cây hồi, hủy hoại rừng phòng hộ cây gỗ tự nhiên là 8.434,7m^2 với tổng trữ lượng gỗ bị chặt phá là 18,22m^3 có giá trị 6.730.500 đồng. Hành vi chặt phá rừng của Hoàng Văn T đã vi phạm khoản 1, 8 Điều 9 Luật lâm nghiệp, quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp, gây thiệt hại nguồn tài nguyên và ảnh hưởng hệ sinh thái rừng tại xã Đ như sau: *"1. Chặt, phá, khai thác, lấn chiếm rừng trái quy định của pháp luật";... 8. ... chuyển mục đích sử dụng rừng trái quy định pháp luật ..;* Vi phạm điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp: *"... b) Khi tiến hành các hoạt động làm ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái rừng, phải thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và chỉ được thực hiện các hoạt động đó sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép ...",*

Tại kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giá trị tài sản 18,22m^3 gỗ và lâm sản ngoài gỗ bị chặt phá trên tổng diện tích 8.434,7m^2 tại thửa đất số 203, (lô 30), khoảnh 11, tiểu khu 75, thôn P, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn là: 6.730.500 đồng

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSTĐ ngày 16/6/2022, đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Hủy hoại rừng" theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cũng như toàn bộ số liệu đo diện tích rừng. Bị cáo thừa nhận do không nắm được các quy định của pháp luật, không nắm được văn bản hướng dẫn, tuyên truyền, các thủ tục theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền về việc việc bảo vệ và phát triển rừng. bị cáo thừa nhận thửa đất số 203 lô 30, khoảnh 11, tiểu khu 75, thôn P, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tờ số 3 bản đồ địa chính đất

lâm nghiệp xã Đ thuộc thôn P, xã Đ, năm 1996 bị cáo được bố đẻ Hoàng Văn N giao cho quản lý và bảo vệ, sau khi quy hoạch rừng phòng hộ thửa đất trên thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tràng Định quản lý bị cáo không biết và không nắm được, mục đích phá rừng là để trồng cây lâm nghiệp, để phát triển kinh tế. Tổng thiệt hại rừng bị phát với tổng trữ lượng gỗ bị chặt phá là 18,22m^3 có giá trị 6.730.500 đồng. Ngày 20/5/2022 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định để khắc phục hậu quả thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn N trình bày gia đình ông có chiếc máy cưa nhãn hiệu YATAKA CS-3991 Tuấn đã lấy đi chặt phá rừng ông không biết, lúc lấy ông không ở nhà nay ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông xin lại chiếc máy cưa. Ngoài ra ông không có ý kiến gì thêm.

Đại diện UBND xã Đ ông Nguyễn Công C đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, yêu cầu bị cáo phải khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Hủy hoại rừng"; áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo. Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy 01 con dao là phương tiện liên quan đến việc phạm tội; trả cho ông Hoàng Văn N 01 chiếc máy cưa.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định. Số tiền trên cần nộp ngân sách Nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, trình độ văn hóa, nhận thức còn hạn chế.

Trong phần tranh luận, Luật sư, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương và hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện UBND xã, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Hoàng Văn T là người trực tiếp phát rừng sản xuất có hiện trạng là rừng tự nhiên là đất phòng hộ do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý để trồng mới cây trồng khi chưa được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với diện tích 8.434,7m^2 với tổng trữ lượng gỗ bị chặt phá là 18,22m^3 có giá trị 6.730.500 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi và mục đích chủ quan của bị cáo không phải nhằm làm thiệt hại về rừng mà mục đích thay đổi cây trồng phát triển kinh tế nhưng không biết quy định của pháp luật là phải xin phép, có kế hoạch, có dự án để khai thác, thay thế và trồng mới rừng dẫn đến vi phạm; mặt khác, với nhận thức của bị cáo chủ quan không tìm hiểu kỹ quy định từng loại rừng mà đã được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý sử dụng chưa mà đã đi chặt phá rừng. Hành vi chặt, phá rừng của bị cáo đã vi phạm khoản phạm khoản 1, 8 Điều 9 Luật lâm nghiệp, quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp, gây thiệt hại nguồn tài nguyên và ảnh hưởng hệ sinh thái rừng tại xã Đ như sau: *"1. Chặt, phá, khai thác, lấn chiếm rừng trái quy định của pháp luật";... 8. ... chuyển mục đích sử dụng rừng trái quy định pháp luật ..;* Vi phạm điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp: *"... b) Khi tiến hành các hoạt động làm ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái rừng, phải thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và chỉ được thực hiện các hoạt động đó sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép ..."*; về nhân thân: Bị cáo là có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cam kết không tái phạm, bị cáo đã tự nguyện nộp tổng số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định để khắc phục hậu quả thiệt hại; bị cáo là lao động chính, thuộc hộ cận nghèo; đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tràng Định đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

theo định điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích đánh giá trên Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, ngoài làm ruộng bị cáo không có thu nhập khác, thuộc hộ cận nghèo Hội đồng xét xử không dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội; trả cho ông Hoàng Văn N 01 chiếc máy cưa; đối với trữ lượng gỗ bị chặt phá là gỗ tạp, theo biên bản làm việc tại thôn P, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, ngày 20/5/2022 gồm các thành phần Kiểm sát viên, điều tra viên, Kiểm lâm viên, địa chính xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xác định: Tại thời điểm kiểm tra xác định gỗ tạp bị chặt phá đã bị mối, mục do chịu ảnh hưởng của thời tiết mưa nắng, một số cây gỗ to bắt đầu có hiện tượng bị mối xông, hiện nay nếu cắt khúc vận chuyển để đi tiêu thụ thì chi phí cắt, vận chuyển từ rừng ra đến nơi tiêu thụ lớn do rừng ở vị trí xa đường. Tính chi phí lớn hơn giá trị lâm sản còn lại. Xác định số gỗ bị chặt phá đã bị mục, mọt, không còn giá trị kinh tế đến thời điểm hiện tại. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bên bị hại Ủy ban nhân dân xã Đ yêu cầu bị cáo khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật. Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn T tự nguyện nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên số tiền này cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Hiện nay Ủy ban nhân dân xã Đ chưa có dự án được phê duyệt khắc phục hậu quả rừng bị hủy hoại, khi nào Ủy ban nhân dân xã có dự án được phê duyệt trồng lại rừng thì làm hồ sơ xin cấp theo thủ tục dự án theo quy định.

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm,

thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo bị tuyên là có tội phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ, người có quyện lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 332; Điều 333 khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Hủy hoại rừng".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự hoặc bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Hoàng Văn T tự nguyện nộp 10.000.000 (mười triệu) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/006598 ngày 20/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

3.2 Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) con dao tông bằng sắt màu đen, dài 37,5cm, bản rộng 4,5cm cũ đã qua sử dụng.

3.3. Trả cho ông Hoàng Văn N 01 (một) máy cưa nhãn hiệu YATAKA CS-5991 máy cưa cầm tay màu vàng, (cũ đã qua sử dụng)

(*Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2022 giữa Công an huyện Tràng Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Đại diện cho bị hại (theo địa chỉ);
- NCQL,NVLQ (theo địa chỉ);
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Tiển

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Đại diện cho bị hại (theo địa chỉ);
- NCQL,NVLQ (theo địa chỉ);
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Tiển